

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2019/HSST**
Ngày 21-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Thị Thùy My.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TL - HSST ngày 08 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà T, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã C, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố H, phường L, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; cha tên Hà D, sinh năm 1970; mẹ tên Lê T, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 20/9/2018, thời hạn áp dụng kể từ ngày 20/9/2018 đến 20/11/2018 và bị áp dụng Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, thời hạn áp dụng kể từ ngày 20/9/2018 đến 20/11/2018; có mặt.

Bị hại: Ông Đặng T, sinh năm 1960; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Phạm N, sinh năm 1962; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương, là vợ của bị hại.

2. Anh Đặng C, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn C, xã Quỳnh Hội, huyện P, tỉnh Thái Bình, là con của bị hại.

3. Anh Đặng T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình, là con của bị hại.

4. Anh Đặng Q, sinh năm 1987; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương, là con của bị hại.

Người đại diện hợp pháp của anh Đặng C, anh Đặng T, anh Đặng Q: Bà Phạm N, sinh năm 1962; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương, là vợ của bị hại, là người đại diện theo ủy quyền (theo các Giấy ủy quyền đề ngày 05/10/2018); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn S, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chị Bùi T, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà T được Bộ Giao thông vận tải cấp giấy phép lái xe hạng A1 số 87012000100 ngày 17/7/2015, giấy phép lái xe có giá trị không thời hạn. Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 10/8/2018, Thời điều khiển xe mô tô biển số 66K1-244.49 lưu thông trên đường DA1-2 theo hướng từ vòng xoay P II đến đường TC1, chạy trên làn đường dành cho xe ô tô tải. Đến đoạn đường DA1-2 thuộc khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Thời điều khiển xe mô tô biển số 66K1-244.49 va chạm vào phần đầu hông bên phải của xe mô tô biển số 83FD-4512 do ông Đặng T, sinh năm 1960, địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương điều khiển đang chuyển hướng băng qua đường từ lề phải sang lề trái theo hướng từ đường TC1 đến vòng xoay P II, hậu quả: Ông T chết tại hiện trường, Thời bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/8/2018, thể hiện:

- Nơi xảy ra tai nạn là đường DA1-2 thuộc khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Mặt đường DA1-2 rộng 19,20 m, có vạch sơn phân cách chia mặt đường thành hai chiều, xe chạy ngược chiều riêng biệt. Phần đường xảy ra

tai nạn rộng 9,60 m, được chia làm 03 làn đường, làn dành cho xe mô tô rộng 3,0 m, làn giữa dành cho xe ô tô tải rộng 3,50 m, làn ô tô con rộng 3,10 m.

- Lấy mép lề đường bên phải của đường DA1-2 theo hướng từ vòng xoay Mỹ Phước II về đường TC1 làm lề chuẩn.

- Lấy trụ điện số CS07 nằm ở vỉa hè lề chuẩn làm điểm mốc để tiến hành đo đạc vẽ sơ đồ.

- Hiện trường để lại vết cày của xe mô tô biển số 83FD-4512 trên làn dành cho xe ô tô tải dài 7,50 m, đầu vết cày cách lề chuẩn 5,10 m, điểm cuối vết cày là gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 83FD-4512.

- Hiện trường để lại vết cày của xe mô tô biển số 66K1-244.49 trên làn dành cho xe ô tô tải dài 6,60 m, đầu vết cày cách lề chuẩn 4,20 m, cách đầu vết cày xe mô tô biển số 83FD-4512 là 3,0 m, điểm cuối vết cày là gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 66K1-244.49.

- Xe mô tô biển số 83FD-4512 ngã nghiêng bên trái trên làn dành cho xe ô tô tải, đầu hướng vào lề chuẩn, đuôi xe hướng ra đường, trục trước cách lề chuẩn 5,20 m, trục sau cách lề chuẩn 6,60 m.

- Xe mô tô biển số 66K1-244.49 ngã nghiêng bên trái trên làn dành cho xe ô tô tải, đầu hướng vào lề chuẩn, đuôi xe hướng ra đường, trục trước cách lề chuẩn 4,50 m, trục sau cách lề chuẩn 3,80 m, cách điểm mốc 20 m.

- Nạn nhân chết tại hiện trường, tư thế nằm ngửa, đầu quay vào lề chuẩn, chân quay ra đường, đầu cách lề chuẩn 5,0 m, cách trục trước xe mô tô biển số 83FD-4512 là 0,90 m, cách trục trước xe mô tô biển số 66K1-244.49 là 1,20 m, chân nạn nhân cách lề chuẩn 6,10 m, cách trục sau xe mô tô biển số 83FD-4512 là 0,80 m, cách trục trước xe mô tô biển số 66K1-244.49 là 1,70 m.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 10/8/2018, thể hiện:

- Xe mô tô biển số 83FD-4512 sau tai nạn để lại dấu vết sau: Gãy rời hai ống phuộc trước, bánh trước ra ngoài, hướng từ phải sang trái; gãy cong cổ xe, bể cách bửng phải qua trái, bể lóc máy, bình xăng con, bình dầu; gãy rời ống dẫn nhiên liệu xuống lóc máy, bể mui về trước, mặt nạ trước; sây sát tay cầm trái, sây sát gác chân trước trái.

- Xe mô tô biển số 66K1-244.49 sau tai nạn để lại dấu vết sau: Bể về trước bên trái, cong niền trước bên trái, bể mũi về trước, sây sát đầu ống phuộc trước bên trái, cong chằng ba, cong hai ống phuộc trước về sau, bể đèn xi nhan trước bên trái, bể cánh bửng trước bên trái, cong cần đạp số, cong gác chân trước bên trái về sau, cần đạp số bị mài mòn, sây sát đầu tay cầm trước bên trái, sây sát tay côn, kính chiếu hậu trái, bể bung chắn bên bánh sau.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 635/GĐPY ngày 12/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ lún xương hộp sọ vùng trán, hốc mắt, thái dương trái; tụ máu dưới màng cứng khoảng gr máu đông, xuất huyết dưới nhện lan tỏa 2 bán cầu đại não; đập đại não thùy trán, thái dương trái.

- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não (vỡ xương sọ, xuất huyết não, đập não).

Theo Kết luận giám định số 221/HPL-PC09 ngày 03/9/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Khoảng 05 (năm) ml máu lỏng của tử thi Đặng T, sinh năm 1960, đựng trong một bơm kim tiêm y tế nhựa được niêm phong gửi đến giám định: Không tìm thấy thành phần Ethanol (cồn).

Về xử lý vật chứng: Ngày 30/9/2018, Cơ quan Cảnh sát Công an thị xã C ra Quyết định xử lý vật chứng số 253, trao trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm N 01 xe mô tô biển số 83FD – 4512, Hà T xe mô tô biển số 66K1-244.49.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà N số tiền 120.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

- Bị cáo Hà T khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 02 phút ngày 10/8/2018, tại đoạn đường DA1 – 2 thuộc khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, bị cáo có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 66K1-244.49 chạy trên làn đường dành cho xe ô tô tải theo hướng từ vòng xoay P II đến đường TC1, do thiếu quan sát thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 83FD-4512 do ông Đặng T điều khiển đang chuyển hướng băng qua đường từ lề phải sang lề trái theo hướng ngược lại, hậu quả làm ông Đặng T chết tại chỗ. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi ông T chết, bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 120.000.000 đồng.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại, bà Phạm N trình bày: Bà đã nhận số tiền 120.000.000 đồng do bị cáo Hà T bồi thường, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn S trình bày: Xe mô tô biển số 66K1-244.49, trước đây là của anh, do anh đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Tháng 5/2018, anh bán xe mô tô trên cho bị cáo T với giá 39.500.000 đồng, khi bán không lập giấy tờ và cho đến nay vẫn chưa làm thủ tục sang Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bị cáo T. Nay anh không có yêu cầu gì vì xe mô tô biển số 66K1-244.49 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Bùi T trình bày: Xe mô tô biển số 83FD – 4512, trước đây là của chị, do chị đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Đầu năm 2018, chị bán xe mô tô trên cho ông Đặng T với giá 2.500.000 đồng, khi bán không lập giấy tờ và cho đến nay vẫn chưa làm thủ tục sang Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho ông T. Nay chị không có yêu cầu gì vì xe mô tô biển số 83FD – 4512 là tài sản thuộc sở hữu của ông T.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số 23/CT – VKSBC ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Hà T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Bị cáo thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Đối với Kết luận giám định pháp y tử thi số 635/GDPY ngày 12/8/2018 và Kết luận giám định số 221/HPL-PC09 ngày 03/9/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hà T đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Hà T từ 16 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người đại diện hợp pháp của người bị hại, bà Phạm N đã nhận số tiền 120.000.000 đồng do bị cáo T bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C đã trả cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Phạm Thị Năm và bị cáo Thời xe mô tô biển số 83FD – 4512, xe mô tô biển số 66K1-244.49, nên không đặt ra xử lý.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội trở lại xã hội, lao động và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Hà T khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 02 phút ngày 10/8/2018, tại đoạn đường DA1 – 2 thuộc khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 66K1-244.49 chạy trên làn

đường xe ô tô tải theo hướng từ vòng xoay P II đến đường TC1, do thiếu quan sát thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 83FD-4512 do ông Đặng T điều khiển đang chuyển hướng băng qua đường từ lề phải sang lề trái theo hướng ngược lại, hậu quả làm ông Đặng T chết tại chỗ, nguyên nhân chết là do chấn thương sọ não (vỡ xương sọ, xuất huyết não, dập não). Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám phương tiện, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y tử thi số 635/GĐPY ngày 12/8/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Xét thấy, hành vi của bị cáo T là vi phạm quy tắc giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, xâm đến an toàn công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng về tính mạng của ông Đặng T. Do đó, hành vi của bị cáo Hà T đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng với Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả nghiêm trọng về tính mạng của ông Đặng T, nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo đã thực hiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền bồi thường là 120.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đó là, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, cũng đủ khả năng để bị cáo tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Hà T từ 16 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo; xét mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với các xe mô tô biển số 83FD – 4512, xe mô tô biển số 66K1-244.49 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Hà T và bị hại ông T. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C đã trả cho người đại diện hợp pháp của người bị hại, bà Phạm N và bị cáo Hà T, nên không đặt ra xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại, bà Phạm N đã nhận số tiền 120.000.000 đồng do bị cáo T bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm, nên cần ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Hà T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Hà T: 16 (mười sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà T cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Hà T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bà Phạm N, là người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận lại xe mô tô biển số 83FD – 4512 và bị cáo Hà T đã nhận lại xe mô tô biển số 66K1-244.49, nên không đặt ra xử lý.

Bà Phạm N, là người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận số tiền 120.000.000 đồng do bị cáo Hà T bồi thường và không yêu cầu bị cáo Hà T bồi thường thiệt hại gì thêm, nên cần ghi nhận.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hà T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Phạm N, anh Đặng C, anh Đặng T, anh Đặng Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn S, chị Bùi T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã C;
- CQĐT CA thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Cẩm Hằng